TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/4/2018
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN PHƯƠNG LAN ANH**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **NGUYỄN THỊ MỘNG LÀNH**
Ông **NGÔ TIẾN THÀNH**
- T ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **TRƯƠNG ĐÌNH BẢO NGỌC**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ NHƯ HẠNH** – Kiểm sát viên.

Ngày 03/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1380/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐHPT-HNGĐ ngày 03/4/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Ngọc Hạ T** - sinh năm: 1991
Địa chỉ: Tổ 14 TN, phường VH, tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
* *Bị đơn*: **Ông Nguyễn Nhật Thanh M** - sinh năm: 1993
Địa chỉ: Tổ 14 TN, phường VH, tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn (bà Nguyễn Ngọc Hạ T) trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:

Tôi và anh Nguyễn Nhật Thanh M tự nguyện kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VH, Nha Trang. Trong quá trình chung sống, anh M không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình, Tờng xuyên giao du với các thành phần tệ nạn xã hội. Khi chúng tôi có con anh M cũng không cùng tôi chăm sóc con, tôi còn phát hiện anh M có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Khi vợ chồng mâu thuẫn anh M còn đánh tôi. Hiện tôi cảm thấy tình yêu và hạnh phúc không còn nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh M. Về con chung: Giữa tôi và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mộc T, sinh năm 03/4/2017, sau khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn (ông Nguyễn Nhật Thanh M) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án,

Thẩm phán, T ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc bà Nguyễn Ngọc Hạ T khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Nhật Thanh M, xét yêu cầu khởi kiện của bà T là hoàn toàn đúng quy định pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Bị đơn ông Nguyễn Nhật Thanh M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông M vẫn vắng mặt, đây là lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Ngọc Hạ T và ông Nguyễn Nhật Thanh M tự nguyện kết hôn với nhau, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND phường VH– TP.Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa vào năm 2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo như bà T trình bày thì quá trình chung sống vợ chồng bà luôn xảy ra cải vã do ông M không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình, Tòng xuyên giao du với các thành phần tệ nạn xã hội. Khi ông bà có con ông M cũng không cùng bà chăm sóc con, ông M còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Bà và ông M đã ly thân hơn một năm nay, bà không còn tình cảm gì với ông M nữa nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông M.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, bởi lẽ cả hai bên đã không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và đây là yêu cầu chính đáng của nguyên đơn nên cần chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông M.

[3] Về con chung:

Bà T và ông M có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mộc T, sinh năm 03/4/2017. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy, hiện nay cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, hiện các cháu cũng đang sống cùng mẹ nên cần giao hai con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông M do bà T không yêu cầu.

[4]Về tài sản chung:

Quá trình giải quyết vụ án bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về phần tài sản chung, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Ngọc Hạ T** được ly hôn với ông **Nguyễn Nhật Thanh M**.

2.Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Mộc T, sinh năm 03/4/2017 cho bà Nguyễn Ngọc Hạ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Nhật Thanh M do bà T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3.Về tài sản chung: Không xem xét về phần tài sản chung vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án Hôn nhân gia đình có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4.Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Hạ T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007917 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp.Nha Trang;
- UBND phường VH, Nha Trang;
- Các đương sự;
-Lưu án văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Phương Lan Anh